

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH
Thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động
và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu, yêu cầu thí điểm thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Tập trung đầu tư và huy động các nguồn lực hình thành nhóm công ty có quy mô lớn trong các ngành, lĩnh vực then chốt, cần phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Giữ vai trò bảo đảm các cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân; ứng dụng công nghệ cao; tạo động lực phát triển cho các ngành, lĩnh vực khác và toàn bộ nền kinh tế.

3. Thúc đẩy liên kết trong chuỗi giá trị gia tăng, phát triển các thành phần kinh tế khác.

4. Tăng cường quản lý, giám sát có hiệu quả đối với vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp trong tập đoàn.

5. Tạo cơ sở để tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và pháp luật về tập đoàn kinh tế.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước;
2. Tổ chức, hoạt động, quản lý, điều hành trong tập đoàn kinh tế nhà nước;
3. Quản lý, giám sát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với tập đoàn kinh tế nhà nước.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này là các tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trong các ngành nghề kinh doanh chính sau đây:

1. Bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
2. Đóng mới, sửa chữa tàu thủy;
3. Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng;
4. Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và phân phối dầu khí;
5. Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến than và khoáng sản;
6. Dệt may;
7. Trồng, khai thác, chế biến cao su;
8. Sản xuất, kinh doanh phân bón và các sản phẩm hoá chất;
9. Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
10. Công nghiệp xây dựng và cơ khí chế tạo;
11. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm;
12. Các ngành nghề khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Tập đoàn kinh tế nhà nước thí điểm thành lập theo Nghị định này là nhóm công ty có quy mô lớn liên kết dưới hình thức công ty mẹ - công ty con và các hình thức khác, tạo thành tổ hợp các doanh nghiệp gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác.

2. Tập đoàn kinh tế nhà nước bao gồm:

a) Công ty mẹ (gọi tắt là doanh nghiệp cấp I) là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ quyền chi phối theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Công ty con của doanh nghiệp cấp I (gọi tắt là doanh nghiệp cấp II) là các doanh nghiệp do doanh nghiệp cấp I giữ quyền chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật Doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài;

c) Công ty con của doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo;

d) Các doanh nghiệp liên kết của tập đoàn gồm: doanh nghiệp có vốn góp dưới mức chi phối của công ty mẹ và của công ty con; doanh nghiệp không có vốn góp của công ty mẹ và của công ty con, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết hoặc không có hợp đồng liên kết, nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với công ty mẹ hoặc doanh nghiệp thành viên trong tập đoàn.

3. Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên tập đoàn có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thoả thuận chung của tập đoàn. Nhà nước là chủ sở hữu vốn nhà nước trực tiếp đầu tư tại công ty mẹ. Công ty mẹ là chủ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty con, doanh nghiệp liên kết.

Điều 5. Tên gọi và đăng ký kinh doanh

1. Tập đoàn kinh tế nhà nước có tên gọi, biểu tượng và thương hiệu riêng. Thủ tướng Chính phủ quyết định tên gọi của tập đoàn kinh tế nhà nước, tên của công ty mẹ thí điểm thành lập theo Nghị định này.

2. Các doanh nghiệp thành viên đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Việc đặt tên của doanh nghiệp thành viên tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp” là ngành nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển doanh nghiệp, do chủ sở hữu quy định và giao cho doanh nghiệp thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

2. “Ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp” (gọi tắt là ngành nghề có liên quan) là ngành nghề phụ trợ hoặc phái sinh từ ngành nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính.

3. “Ngành nghề kinh doanh không liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp” (gọi tắt là ngành nghề không liên quan) là ngành nghề không phát sinh hoặc phát triển từ ngành nghề kinh doanh chính hoặc từ ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

4. “Hợp đồng liên kết” là hợp đồng sử dụng thương hiệu, nhượng quyền thương mại hoặc liên kết dài hạn với biểu tượng của tập đoàn.

5. “Đối tượng có liên quan của công ty mẹ” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty mẹ theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

6. “Doanh nghiệp thành viên tập đoàn” là các doanh nghiệp do công ty mẹ, công ty con của công ty mẹ hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối; giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

7. “Quyền chi phối” là quyền của của một doanh nghiệp đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;
- d) Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- đ) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp chi phối và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

Điều 7. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tập đoàn kinh tế nhà nước tạo điều kiện và hỗ trợ để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Điều 8. Áp dụng pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế

1. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý đối với tập đoàn kinh tế nhà nước áp dụng theo quy định của Nghị định này, Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Cạnh tranh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế.

Chương II

THÀNH LẬP TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Điều 9. Phương thức thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước trên cơ sở các tổng công ty, công ty nhà nước đủ điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 10. Điều kiện thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

Tập đoàn kinh tế nhà nước dự kiến thành lập phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có ngành nghề kinh doanh chính theo quy định tại Điều 3 Nghị định này; có khả năng phát triển trên cơ sở ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan;

2. Đảm bảo các điều kiện về cơ cấu ngành nghề quy định tại Điều 16 Nghị định này;

3. Công ty mẹ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Vốn điều lệ của công ty mẹ không thấp hơn mức vốn tối thiểu quy định đối với công ty mẹ tập đoàn kinh tế nhà nước trong từng ngành, lĩnh vực kinh doanh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Có nguồn nhân lực đủ trình độ, kinh nghiệm và khả năng kinh doanh ngành nghề chính và các ngành nghề có liên quan; quản lý vốn đầu tư và quản trị, điều hành, phối hợp hoạt động của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

c) Có khả năng sử dụng bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường để chi phối các công ty con và tiến hành liên kết với các doanh nghiệp liên kết khác;

d) Có nguồn lực tài chính hoặc có phương án khả thi để huy động nguồn lực tài chính, bảo đảm đầu tư đủ vốn vào các công ty con, các doanh nghiệp liên kết khác.

4. Các doanh nghiệp dự kiến trở thành doanh nghiệp thành viên của tập đoàn kinh tế nhà nước có thể chuyển đổi, có kế hoạch chuyển đổi hoặc đã chuyển đổi, đăng ký kinh doanh dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Trình tự, thủ tục xây dựng và triển khai Đề án thành lập, phát triển tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Cho phép xây dựng Đề án: căn cứ quy định của Chính phủ về ngành, lĩnh vực thí điểm thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ quan hoặc tổ chức xây dựng Đề án thí điểm thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước.

2. Xây dựng, trình Đề án: cơ quan hoặc tổ chức được Thủ tướng Chính phủ giao xây dựng Đề án thí điểm thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước có trách nhiệm tổ chức xây dựng Đề án thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước; lấy ý kiến của các Bộ quy định tại điểm d khoản này; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hồ sơ Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bao gồm:

- a) Tờ trình về Đề án thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước;
- b) Đề án thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

Đề án gồm các nội dung cơ bản sau đây: sự cần thiết, mục đích thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước; thực trạng tổ chức, quản lý và hoạt động của tổng công ty nhà nước; cơ cấu các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; phương thức xây dựng, duy trì và phát triển các hình thức liên kết giữa tổng công ty, công ty mẹ với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết và giữa các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; phương thức hình thành công ty mẹ; hình thức pháp lý, tên gọi, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty mẹ; tên gọi, hình thức pháp lý, cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp thành viên; ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan; cơ cấu đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan và không liên quan trong tập đoàn kinh tế nhà nước; phương án sử dụng, phát triển nguồn nhân lực lãnh đạo quản lý tại công ty mẹ; nguồn nhân lực thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu công ty mẹ tại các doanh nghiệp thành viên; phương án sắp xếp, sử dụng nguồn nhân lực; phương án hoạt động kinh doanh của tập đoàn kinh tế nhà nước sau khi thành lập; định hướng chiến lược phát triển dài hạn của tập đoàn; tổ chức, quản lý, điều hành trong tập đoàn kinh tế nhà nước; đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước; đề xuất với chủ sở hữu nhà nước trong hình thành tập đoàn kinh tế; kế hoạch và lộ trình chuyển đổi, hình thành tập đoàn;

- c) Dự thảo Điều lệ công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước;

d) Ý kiến về Đề án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ quản lý ngành (trong trường hợp cơ quan trình Đề án là Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập), Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phê duyệt Đề án: Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định phê duyệt Đề án thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước. Quyết định phê duyệt Đề án thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước phải quy định rõ nội dung giám sát thực hiện Đề án và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân giám sát thực hiện Đề án, giải quyết các vướng mắc phát sinh và việc điều chỉnh Đề án (nếu cần).

4. Triển khai thực hiện Đề án thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập công ty mẹ; bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị công ty mẹ;

b) Hội đồng quản trị công ty mẹ trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án; phát triển các hình thức liên kết trong nhóm công ty mẹ - công ty con, giữa các doanh nghiệp thành viên trong quá trình triển khai thực hiện Đề án và hoạt động của tập đoàn kinh tế.

Chương III

QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TRONG TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Mục I

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Điều 12. Nguyên tắc quản lý, điều hành tập đoàn kinh tế nhà nước

Quản lý, điều hành tập đoàn kinh tế nhà nước thực hiện theo một hoặc một số phương thức sau đây:

1. Quản lý, điều hành thông qua công ty mẹ;
2. Quản lý, điều hành thông qua các hình thức đầu tư, liên kết;
3. Quản lý, điều hành thông qua thoả thuận, hợp tác sử dụng dịch vụ chung trong toàn tập đoàn; thực hiện các quy chế, tiêu chuẩn, định mức chung trong toàn tập đoàn không trái với quy định pháp luật; sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau theo nguyên tắc thị trường;
4. Phương thức khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên.

Điều 13. Quản lý, điều hành tập đoàn kinh tế nhà nước thông qua công ty mẹ

1. Công ty mẹ đại diện cho tập đoàn kinh tế nhà nước thực hiện các hoạt động chung của tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh tập đoàn theo thoả thuận giữa các doanh nghiệp thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công ty mẹ sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp thành viên và quyền của cổ đông, thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của tập đoàn kinh tế:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại công ty mẹ hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này để trình Hội đồng quản trị công ty mẹ thông qua; thông qua người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động của tập đoàn kinh tế;

c) Xây dựng các quy chế thống nhất trong tập đoàn kinh tế.

3. Nội dung phối hợp, định hướng của công ty mẹ bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của tập đoàn; định hướng chiến lược kinh doanh các công ty con theo chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của tập đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong tập đoàn;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của tập đoàn; xác định danh mục ngành nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng người đại diện đảm bảo quyền chi phối của công ty mẹ tại các doanh nghiệp chủ chốt, chống lại việc thôn tính của các tập đoàn kinh tế hoặc doanh nghiệp khác;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của tập đoàn;

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu tập đoàn; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên tập đoàn, doanh nghiệp liên kết;

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con;

h) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện theo ủy quyền; quy định những vấn đề phải được công ty mẹ thông qua trước khi người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết cùng thoả thuận và thực hiện;

k) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên trong tập đoàn khi được các doanh nghiệp này đề nghị;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên trong tập đoàn khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho tập đoàn;

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết tập đoàn;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ và các công ty con;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết trong thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hoà, phối hợp giữa các bộ phận trong công ty mẹ;

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của từng tập đoàn kinh tế nhà nước, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết tập đoàn.

4. Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thoả thuận giữa các doanh nghiệp.

5. Việc phối hợp, định hướng trong tập đoàn phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; quyền của chủ sở hữu tại công ty mẹ hoặc thoả thuận giữa công ty mẹ với

các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; vị trí của công ty mẹ đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

Trường hợp công ty mẹ lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các liên kết và thoả thuận giữa các doanh nghiệp thành viên tập đoàn, làm tổn hại đến lợi ích của doanh nghiệp thành viên, các bên có liên quan, thì công ty mẹ và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của công ty mẹ trong quản lý, điều hành tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành nghề chính và các mục tiêu khác do Nhà nước giao cho tập đoàn. Chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư vào các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản (trừ những tập đoàn hoạt động trong những lĩnh vực này).

2. Quản lý danh mục đầu tư tại công ty mẹ nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành nghề quy định Điều 16 Nghị định này; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của công ty mẹ tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định này.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các thành viên tập đoàn kinh tế.

5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong tập đoàn.

6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với người đại diện theo uỷ quyền phải đáp ứng các yêu cầu:

- a) Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh;
- b) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động;
- c) Có cơ chế khuyến khích;
- d) Có các chế tài xử lý vi phạm.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại công ty mẹ và đối với người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;

b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc quyền của công ty mẹ; tuyển chọn, đề cử để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của công ty mẹ; tuyển chọn, đề cử để doanh nghiệp có vốn của công ty mẹ bầu vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp của công ty mẹ tại doanh nghiệp khác;

c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại công ty mẹ, các công ty con và người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp thành viên trong toàn tập đoàn;

d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh;

đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

9. Hướng dẫn các công ty con để hình thành các quỹ tập trung và hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất.

Điều 15. Quản lý, điều hành trong tập đoàn kinh tế nhà nước thông qua các hình thức đầu tư, liên kết, giao dịch, trao đổi thông tin

Các doanh nghiệp thành viên trong tập đoàn kinh tế nhà nước có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm tính liên kết giữa các doanh nghiệp thành viên trong quản lý, điều hành nội bộ tập đoàn:

1. Đầu tư, mua, bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ tập đoàn; cơ chế bảo lãnh tín dụng; hình thành quỹ tập trung.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại công ty mẹ và người đại diện theo uỷ quyền của mình tại các doanh nghiệp thành viên để định hướng, điều hoà, phối hợp các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của tập đoàn;

b) Giữa các bộ phận chức năng của công ty mẹ và của các doanh nghiệp thành viên để triển khai các vấn đề chuyên môn.

4. Điều chuyển người đại diện theo uỷ quyền là cán bộ lãnh đạo giữa các công ty con.

Điều 16. Quy định về hạn chế đầu tư và về ngành nghề kinh doanh trong tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Doanh nghiệp bị chi phối thì không được mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp giữ quyền chi phối trong cùng một tập đoàn kinh tế nhà nước.

2. Việc đầu tư vốn ra ngoài công ty mẹ là công ty nhà nước thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.

3. Công ty mẹ, các doanh nghiệp thành viên của tập đoàn được đăng ký những ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhưng phải tập trung đầu tư và hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề không liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

Đại diện chủ sở hữu nhà nước quyết định việc kinh doanh các ngành nghề kinh doanh chính; quyết định việc điều chỉnh hoặc thay đổi đối với các ngành nghề kinh doanh chính; giám sát kinh doanh các ngành nghề kinh doanh chính, các ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề không liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

4. Trường hợp công ty mẹ trực tiếp hoặc thông qua công ty con kinh doanh các ngành nghề kinh doanh không liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính thì phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh ngành nghề chính được chủ sở hữu giao; kinh doanh ngành nghề không liên quan không ảnh hưởng đến nhiệm vụ kinh doanh ngành nghề chính và việc mở rộng, phát triển ngành nghề kinh doanh chính;

b) Sử dụng hoạt động và kết quả kinh doanh các ngành nghề không liên quan để hỗ trợ và phát triển các ngành nghề kinh doanh chính;

c) Thực hiện nghĩa vụ báo cáo và chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về đầu tư, hiệu quả đầu tư và tác động của việc kinh doanh các ngành nghề không liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

Mục II

CHỨC NĂNG, QUYỀN, NGHĨA VỤ, TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY MẸ

Điều 17. Chức năng, tổ chức quản lý, hoạt động của công ty mẹ

1. Công ty mẹ thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính hoặc chỉ đầu tư tài chính.

2. Tổ chức quản lý, hoạt động của công ty mẹ theo Điều lệ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Quy chế quản lý tài chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Quyền của công ty mẹ

1. Quyền của công ty mẹ đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của công ty để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của công ty;

b) Định đoạt về vốn và tài sản của công ty theo quy định của pháp luật;

c) Được sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của công ty để đầu tư ra ngoài theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về đầu tư;

d) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên;

đ) Nhà nước không điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại công ty mẹ và vốn, tài sản của công ty mẹ theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại công ty mẹ hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Quyền của công ty mẹ trong kinh doanh:

a) Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định tại Nghị định này;

c) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước và ký kết hợp đồng;

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá;

đ) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, sử dụng vốn, tài sản của công ty mẹ để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước và ngoài nước;

e) Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và áp dụng đối với tập đoàn kinh tế nhà nước thí điểm theo quy định tại khoản 5 Điều này;

g) Sử dụng phần vốn nhà nước thu về từ cổ phần hóa, nhượng bán một phần hoặc toàn bộ vốn mà công ty mẹ đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con do công ty mẹ nắm 100% vốn điều lệ; các đơn vị trực thuộc công ty mẹ; các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty mẹ ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

i) Cùng với các công ty con và các nhà đầu tư khác thành lập công ty con mới hoặc công ty liên kết trong nước và ngoài nước dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài với mức cổ phần, vốn góp của công ty mẹ vào mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty mẹ. Trường hợp sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thì phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

k) Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác; mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác với mức vốn đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty mẹ sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết với tập đoàn;

l) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công và quy định tại khoản 5 Điều này;

m) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật;

n) Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền của công ty mẹ về tài chính:

a) Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu công ty; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu công ty mẹ. Trường hợp công ty mẹ huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của chủ sở hữu và thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty mẹ; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của công ty mẹ theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính;

c) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Chính phủ quy định;

d) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty;

đ) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của công ty mẹ, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm;

e) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác;

g) Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác nếu các công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế trùng (hai lần) và gộp khác;

h) Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

i) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp

công ty mẹ còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho công nhân viên của công ty mẹ, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn;

k) Được thành lập các quỹ tài chính tập trung, bao gồm cả các quỹ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc thành lập và sử dụng các quỹ này được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty mẹ do Bộ Tài chính phê duyệt;

l) Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho công ty con vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

m) Có các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Quyền tham gia hoạt động công ích của công ty mẹ:

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì công ty mẹ có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định;

b) Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, công ty mẹ được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng;

Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì công ty mẹ tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu;

Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng thì công ty mẹ được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch;

c) Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. Các quyền khác của công ty mẹ:

a) Công ty mẹ, công ty con của công ty mẹ được thực hiện phương thức chào hàng cạnh tranh trong mua sắm hàng hoá mà hàng hoá đó là đầu ra của doanh nghiệp này nhưng là đầu vào của doanh nghiệp khác trong tập đoàn;

Công ty con của công ty mẹ có quyền tham gia đấu thầu thực hiện các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty mẹ và các công ty con khác trong tập đoàn kinh tế;

b) Công ty mẹ được quyền quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý trên cơ sở quy định về lương tối thiểu của Nhà nước, trừ các chức danh là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Công ty mẹ được tự chủ quyết định đơn giá tiền lương theo nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động - tiền lương;

c) Đối với tập đoàn kinh tế có ngành nghề kinh doanh chính là khai thác tài nguyên khoáng sản lớn, quan trọng thì công ty mẹ được giao thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản (chủ mỏ) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức cho các doanh nghiệp thành viên khai thác phù hợp quy hoạch và chiến lược chung của tập đoàn. Công ty mẹ chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản cho các doanh nghiệp thành viên theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản;

d) Đối với tập đoàn kinh tế được Nhà nước giao đất để phát triển cây công nghiệp dài ngày thì công ty mẹ thống nhất quản lý đất trong tập đoàn để bố trí cho các doanh nghiệp thành viên sản xuất theo quy hoạch sử dụng đất được Chính phủ phê duyệt. Công ty mẹ chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh, khai thác, sử dụng đất của các doanh nghiệp thành viên tập đoàn theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 19. Nghĩa vụ của công ty mẹ

1. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính Nhà nước giao; quản lý, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên được giao, cho thuê; bảo vệ môi trường; thực hiện quy định pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại công ty mẹ và vốn công ty mẹ tự huy động;

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty mẹ trong phạm vi số tài sản của công ty;

c) Định kỳ đánh giá lại tài sản của công ty mẹ theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu nhà nước;

e) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn để đầu tư thành lập doanh nghiệp khác;

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của công ty mẹ trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

h) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác;

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả: vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của công ty;

d) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty và quy định khác của pháp luật.

5. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho các công ty con thực hiện theo quy định của Nhà nước;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của công ty; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do công ty trực tiếp thực hiện và cung ứng;

d) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty mẹ

1. Công ty mẹ có Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và bộ máy giúp việc, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với công ty mẹ hoạt động trong các ngành, lĩnh vực đặc biệt, cơ cấu tổ chức quản lý của công ty mẹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 21. Hội đồng quản trị công ty mẹ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại công ty mẹ, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp do công ty mẹ đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của công ty mẹ tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng quản trị có quyền nhân danh công ty mẹ để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của công ty mẹ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc phân cấp cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu thực hiện quy định tại Nghị định này.

3. Hội đồng quản trị công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về mọi hoạt động của công ty mẹ.

4. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 09 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên chuyên trách hoặc không chuyên trách theo từng tập đoàn kinh tế nhà nước.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị công ty mẹ

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho công ty mẹ và tập đoàn kinh tế nhà nước.

2. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để quyết định và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch dài hạn của công ty mẹ; quyết định kế hoạch hàng năm của công ty mẹ sau khi có ý kiến của Bộ quản lý ngành; quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành, nghề kinh doanh của các công ty con do công ty mẹ sở hữu toàn bộ vốn điều lệ.

3. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn của tập đoàn kinh tế nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phân cấp cho Tổng giám đốc công ty mẹ, người đại diện phần vốn của công ty mẹ ở các doanh nghiệp khác quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác, bán tài sản của công ty mẹ có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản còn lại được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty mẹ và theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị vượt quá mức vốn điều lệ của công ty mẹ phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quy hoạch, đào tạo lao động, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty mẹ theo đề nghị của Tổng giám đốc.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; quyết định mức lương của Tổng giám đốc; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc công ty mẹ; thông qua đề Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty đó.

9. Cử người đại diện phần vốn góp của công ty mẹ tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.

10. Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.

11. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm sau đây:

- a) Báo cáo tài chính hàng năm của công ty mẹ;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm của các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- c) Báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ và cơ sở đào tạo;
- d) Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn kinh tế nhà nước.

12. Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Nghị định này; quyết định trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của công ty mẹ theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý tài chính công ty mẹ.

13. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị phù hợp với quy chế quản lý tài chính của công ty mẹ.

14. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Viện trưởng, Hiệu trưởng các đơn vị nghiên cứu khoa học và đào tạo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty mẹ.

15. Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của công ty mẹ ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao theo quy định của Điều lệ công ty mẹ và phù hợp với Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của công ty mẹ và pháp luật có liên quan.

16. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của công ty mẹ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 18 Nghị định này sau khi có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

17. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do công ty mẹ nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của công ty mẹ.

18. Kiến nghị chủ sở hữu quyết định hoặc phê chuẩn quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ.

19. Thông qua đề Tổng giám đốc quyết định:

a) Ký kết các hợp đồng kinh tế, thoả thuận hợp tác theo phân cấp của Hội đồng quản trị;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con có giá trị trên mức vốn điều lệ của công ty xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phân cấp của Hội đồng quản trị;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay có giá trị trên mức vốn điều lệ của các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của Hội đồng quản trị;

đ) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

20. Hội đồng quản trị ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ và cơ sở đào tạo của công ty, người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại các doanh nghiệp.

21. Tổ chức thực hiện sắp xếp, chuyển đổi công ty mẹ và tập đoàn theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định và tổ chức thực hiện các quyền của công ty mẹ quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định này.

Điều 23. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty mẹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc công ty mẹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản trị ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho công ty mẹ và tập đoàn kinh tế nhà nước; quản lý công ty mẹ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c) Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của công ty mẹ để trình Hội đồng quản trị;

e) Các quyền khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và Thủ tướng Chính phủ;

g) Có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt;

h) Thay mặt Hội đồng quản trị công ty mẹ quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp công ty mẹ đại diện cho tập đoàn kinh tế nhà nước thực hiện các hoạt động chung của tập đoàn hoặc các hoạt động khác nhân danh tập đoàn theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên.

Điều 24. Thành viên và chế độ làm việc của Hội đồng quản trị công ty mẹ

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tối thiểu sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b) Có trình độ đại học; có năng lực quản lý và kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan của tập đoàn;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp miễn nhiệm, kỷ luật, thay thế thành viên Hội đồng quản trị; chế độ làm việc của Hội đồng quản trị; chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách của

Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty mẹ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Tham gia quản lý doanh nghiệp khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty mẹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ được giữ chức danh quản lý doanh nghiệp khác khi được công ty mẹ, tổ chức nhà nước có thẩm quyền giới thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý hoặc cử làm đại diện của công ty mẹ đối với phần vốn góp tại doanh nghiệp; vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ tại doanh nghiệp đó.

2. Hợp đồng kinh tế, lao động, dân sự của công ty mẹ ký kết với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, với vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải được thông báo cho người bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Trường hợp người bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho công ty mẹ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Ban kiểm soát công ty mẹ

1. Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị thành lập, có 03 đến 05 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát là thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công; các thành viên khác của Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị lựa chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được kiêm Trưởng Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, tiền thưởng hoặc phụ cấp do Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của Nghị định này và pháp luật về tiền lương, tiền công.

3. Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản trị phê duyệt, có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ công ty mẹ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với công ty mẹ và các công ty con; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ hàng tháng, quý, năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình; kịp thời phát hiện và báo cáo Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong công ty mẹ và các công ty con do công ty mẹ đầu tư toàn bộ vốn điều lệ;

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị cho phép; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

4. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Thường trú tại Việt Nam;

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

c) Có trình độ đại học trở lên và là chuyên gia về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, kinh tế, tài chính hoặc chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ; hiểu biết pháp luật; có thâm niên công tác trong các lĩnh vực trên không dưới 05 năm; không có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến hoạt động kinh tế;

d) Không có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột giữ các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thủ quỹ của công ty mẹ;

đ) Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước.

5. Chi phí hoạt động, kể cả tiền lương, phụ cấp và điều kiện làm việc của Ban kiểm soát do công ty mẹ bảo đảm.

Điều 27. Tổng giám đốc công ty mẹ

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quyết định khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị; điều hành hoạt động hàng ngày của công ty mẹ theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản. Điều lệ công ty mẹ quy định cụ thể tiêu chuẩn và điều kiện trở thành Tổng giám đốc.

3. Tổng giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng đối với Tổng giám đốc sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

4. Hội đồng quản trị quyết định việc miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với Tổng giám đốc sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trong các trường hợp sau:

a) Đề công ty mẹ lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) Công ty mẹ lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của công ty mẹ;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của công ty mẹ;

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Bị Toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

5. Tổng giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc công ty mẹ

1. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển công ty mẹ; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ và toàn bộ tập đoàn kinh tế nhà nước; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của công ty mẹ, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong tập đoàn; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ công ty mẹ, dự thảo quy chế tài chính của công ty mẹ, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty mẹ; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây

dụng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn các đề án, dự án khác.

2. Trình Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị trình Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với công ty mẹ.

3. Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Quyết định các vấn đề được Hội đồng quản trị phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Nghị định này.

5. Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản của công ty mẹ; các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác; phương án sử dụng vốn, tài sản của công ty mẹ để góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và pháp luật có liên quan.

6. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

7. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện phần vốn góp của công ty mẹ ở doanh nghiệp khác.

8. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó tổng giám đốc.

9. Cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của công ty mẹ, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc của các công ty con 100% vốn của công ty mẹ, đơn vị trực thuộc ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với công ty mẹ; ủy quyền cho Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc của các công ty con 100% vốn của công ty mẹ, đơn vị trực thuộc cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

10. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong tập đoàn; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của công ty mẹ nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

11. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của công ty mẹ. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng giám đốc thì Tổng giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị.

12. Báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

13. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.

15. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Nghị định này và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công ty mẹ

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty mẹ thì Tổng giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty mẹ cho Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện Hội đồng quản trị dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 30. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty mẹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có nghĩa vụ:

a) Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của công ty mẹ và của Nhà nước;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của công ty mẹ để thu lợi riêng cho bản thân và người khác; không được đem tài sản của công ty mẹ cho người khác; không được tiết lộ bí mật của công ty mẹ trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Khi công ty mẹ không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính cho tất cả chủ nợ biết. Khi trường hợp này xảy ra, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động có liên quan;

d) Khi công ty mẹ không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm c khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

đ) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc vi phạm Điều lệ công ty mẹ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho công ty mẹ và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mẹ;

e) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của công ty mẹ.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả và hiệu quả hoạt động của công ty mẹ.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của công ty mẹ, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

- a) Để công ty mẹ lỗ;
- b) Để mất vốn nhà nước;
- c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;
- d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở công ty mẹ theo quy định của pháp luật về lao động;
- đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để công ty mẹ lâm vào tình trạng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 27 Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp công ty mẹ lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng quản trị không yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp công ty mẹ thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc bị miễn nhiệm.

9. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hưởng chế độ lương theo năm và tiền thưởng tương ứng với kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh năm của doanh nghiệp và kết quả hoạt động quản lý điều hành của cả nhiệm kỳ được bổ nhiệm; được tạm ứng 70% tổng số tiền lương hàng năm, số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ. Trường hợp kết quả xếp hạng doanh nghiệp và kết quả đánh giá về quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không đáp ứng yêu cầu theo quy định

tại điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định này, thì thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty mẹ không được quyết toán 30% số tiền lương năm và không được hưởng chế độ tiền thưởng của năm đó.

Điều 31. Phó tổng giám đốc, bộ máy giúp việc và tham gia của người lao động vào quản lý điều hành công ty mẹ

1. Công ty mẹ có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Phó tổng giám đốc được bổ nhiệm với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của Tổng giám đốc và theo quy định tại khoản 9 Điều 30 Nghị định này.

4. Bộ máy giúp việc gồm Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công ty mẹ và tập đoàn kinh tế. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

5. Người lao động tham gia quản lý công ty mẹ thông qua các hình thức và tổ chức theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty mẹ quy định cụ thể nội dung tham gia quản lý của người lao động theo đặc điểm của từng công ty mẹ.

Mục III
QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ
VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA TẬP ĐOÀN

Điều 32. Quan hệ phối hợp chung trong tập đoàn kinh tế nhà nước

Công ty mẹ, các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết, doanh nghiệp tự nguyện liên kết, doanh nghiệp khác tham gia tập đoàn thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận của công ty mẹ và các doanh nghiệp tham gia tập đoàn.

2. Công ty mẹ căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

- b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên tập đoàn;
- c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;
- d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của tập đoàn;
- đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;
- e) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;
- h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;
- i) Đặt tên các đơn vị trong tập đoàn; sử dụng tên, thương hiệu của tập đoàn;
- k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của tập đoàn.
- l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;
- m) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên tập đoàn.

Điều 33. Quan hệ giữa công ty mẹ và doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ

1. Hội đồng quản trị công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu của công ty mẹ đối với doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Trong quan hệ với doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ, Tổng giám đốc công ty có trách nhiệm:

- a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà doanh nghiệp cấp II báo cáo công ty mẹ để trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với doanh nghiệp cấp II;
- c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp cấp II.

3. Doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ:

a) Được công ty mẹ giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế; cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của tập đoàn kinh tế theo quy định của Nghị định này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên tập đoàn và quy định pháp luật có liên quan.

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của tập đoàn kinh tế; các cam kết hợp đồng kinh tế với công ty mẹ và doanh nghiệp thành viên tập đoàn kinh tế; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của công ty mẹ đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên tập đoàn.

Điều 34. Quan hệ giữa công ty mẹ và doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ giữ cổ phần, vốn góp chi phối

1. Công ty mẹ có các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh của doanh nghiệp cấp II theo quy định pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị công ty mẹ trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện quản lý cổ phần, vốn góp của công ty mẹ tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp đó;

b) Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện quản lý cổ phần, vốn góp của công ty mẹ tại doanh nghiệp;

c) Yêu cầu người đại diện quản lý cổ phần, vốn góp của công ty mẹ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý cổ phần, vốn góp tại doanh nghiệp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại doanh nghiệp; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của công ty mẹ và của tập đoàn kinh tế nhà nước;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở doanh nghiệp;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp.

2. Trong quan hệ với doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, Tổng giám đốc công ty mẹ có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà doanh nghiệp báo cáo công ty mẹ để trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với doanh nghiệp;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp cấp II do công ty mẹ giữ cổ phần, vốn góp chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên tập đoàn; được công ty mẹ giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với công ty mẹ; được công ty mẹ cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của tập đoàn kinh tế theo quy định của Nghị định này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên tập đoàn và quy định pháp luật có liên quan.

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của tập đoàn kinh tế, các cam kết hợp đồng kinh tế với công ty mẹ và doanh nghiệp thành viên tập đoàn kinh tế; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của công ty mẹ với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với doanh nghiệp.

Điều 35. Quan hệ giữa công ty mẹ và công ty liên kết

1. Công ty mẹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với doanh nghiệp liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ doanh nghiệp liên kết và thỏa thuận liên kết.

2. Công ty mẹ quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 36. Quan hệ giữa công ty mẹ và công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có thể tự nguyện tham gia liên kết tập đoàn theo quy định của pháp luật. Công ty tự nguyện liên kết không có cổ phần, vốn góp của công ty mẹ, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên tập đoàn theo thỏa thuận liên kết.

3. Công ty mẹ quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

4. Công ty mẹ quyết định việc cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của công ty mẹ đối với công ty tự nguyện tham gia liên kết.

Điều 37. Đơn vị trực thuộc của công ty mẹ

Đơn vị trực thuộc của công ty mẹ thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự của công ty mẹ theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp do Tổng giám đốc công ty mẹ xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Công ty mẹ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp.

Chương IV

QUẢN LÝ, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ

1. Quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ bao gồm:

- a) Quyết định thành lập mới, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty;
- b) Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- c) Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty;
- d) Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của công ty;
- đ) Quyết định việc đầu tư, góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết theo thẩm quyền; phê duyệt chủ trương vay, cho vay, thuê, cho thuê của công ty;
- e) Quy định chế độ tài chính đối với công ty, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty;
- g) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- h) Quy định chế độ tiền lương, phụ cấp lương, tiền thưởng, quyết định mức lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Quy định chế độ đặt hàng, đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ, mức giá bán, mức bù chênh lệch để thực hiện sản xuất, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ công ích;
- k) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện các quyết định của chủ sở hữu và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty mẹ.

2. Chủ sở hữu nhà nước có các nghĩa vụ sau đây đối với công ty mẹ:

- a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty mẹ;
- b) Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ công ty mẹ liên quan đến chủ sở hữu;
- c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty mẹ trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty mẹ;
- d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền;
- đ) Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của công ty mẹ; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của công ty mẹ;
- e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Chính phủ thống nhất thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ.

2. Người đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước là người được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị công ty mẹ.

Điều 40. Phân công, phân cấp thực hiện quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Chính phủ:

a) Thống nhất thực hiện quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ và đối với phần vốn nhà nước tại tập đoàn kinh tế nhà nước.

b) Ban hành quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý đối với tập đoàn kinh tế nhà nước; ban hành cơ chế quản lý, giám sát đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước.

c) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ và vốn nhà nước đầu tư tại tập đoàn kinh tế nhà nước đã ủy quyền hoặc phân công cho các cơ quan theo quy định tại Nghị định này.

d) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân được ủy quyền hoặc phân công thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ và vốn nhà nước đầu tư tại tập đoàn kinh tế nhà nước báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền hoặc phân công; về tình hình hoạt động của tập đoàn kinh tế nhà nước.

2. Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập công ty mẹ theo quy định tại Điều 11 Nghị định này; quyết định tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty mẹ theo đề nghị của Bộ quản lý ngành và ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến của Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty mẹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

d) Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với công ty mẹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Quyết định các dự án đầu tư của công ty mẹ, các dự án đầu tư ra ngoài công ty mẹ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về đầu tư và Nghị định này;

e) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của công ty mẹ theo đề nghị của Bộ quản lý ngành và thẩm định của Bộ Nội vụ;

g) Chấp thuận đề Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc theo đề nghị của Hội đồng quản trị và thẩm định của Bộ quản lý ngành;

3. Bộ quản lý ngành:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ: quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty mẹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của công ty mẹ;

b) Có ý kiến đề Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Điều lệ công ty mẹ; phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty mẹ; quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ; chấp thuận đề Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc;

c) Chỉ đạo triển khai, kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn của công ty mẹ;

d) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty mẹ trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

4. Bộ Tài chính:

a) Có ý kiến đề Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty mẹ; phê duyệt Điều lệ công ty mẹ; phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty mẹ; đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với công ty mẹ;

b) Thực hiện việc đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty mẹ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính công ty mẹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị công ty mẹ, trừ trường hợp Chính phủ có quy định khác.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến đề Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty mẹ; mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ; phê duyệt Điều lệ công ty mẹ; phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty mẹ; đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với công ty mẹ.

6. Bộ Nội vụ:

a) Thẩm định việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị do Bộ quản lý ngành trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Hướng dẫn trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý chủ chốt khác trong công ty mẹ.

7. Hội đồng quản trị công ty mẹ được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ và vốn nhà nước đầu tư tại tập đoàn kinh tế nhà nước, trừ các quyền và nghĩa vụ quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này.

Điều 41. Quyền, nghĩa vụ của người đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại công ty mẹ

1. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 21, 22, khoản 7 Điều 40 Nghị định này và các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện quyền của chủ sở hữu nhà nước về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp;

b) Điều hoà, phối hợp hoặc định hướng các doanh nghiệp thành viên thông qua các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này; đề xuất giải pháp để điều chỉnh công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên thực hiện đúng mục tiêu, định hướng được giao;

c) Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của tập đoàn kinh tế nhà nước;

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty mẹ; nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ hoặc người được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền giao;

đ) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị công ty mẹ có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nội dung sau đây:

a) Tình hình và kết quả định hướng tập đoàn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu nhà nước giao cho tập đoàn kinh tế, bao gồm cả mục tiêu kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chính;

b) Danh mục và cơ cấu đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề không có liên quan;

c) Tình hình huy động vốn đầu tư vào lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bất động sản, chứng khoán;

d) Các hình thức và mức độ liên kết giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn kinh tế;

đ) Công tác tổ chức, cán bộ của công ty mẹ; nguồn nhân lực kinh doanh ngành nghề chính, các ngành nghề có liên quan và ngành nghề không liên quan;

e) Quy định của công ty mẹ về những vấn đề phải được công ty mẹ thông qua trước khi người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty mẹ phải kê khai các lợi ích liên quan sau đây với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên tập đoàn:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

Điều 42. Quản lý, giám sát, đánh giá của chủ sở hữu nhà nước đối với tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Nội dung quản lý, giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với tập đoàn kinh tế nhà nước thông qua giám sát công ty mẹ bao gồm:

a) Quản lý, giám sát công tác tổ chức và cán bộ, bao gồm: việc tổ chức, thành lập, gia nhập, tổ chức lại, giải thể tập đoàn kinh tế; quá trình thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến chuyển thành doanh nghiệp có vốn dưới mức chi phối của công ty mẹ; việc thực hiện Điều lệ công ty mẹ; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chế độ lương, thưởng, thực hiện nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty mẹ;

b) Quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh, bao gồm: mục tiêu, phương hướng, chiến lược kinh doanh của tập đoàn kinh tế; kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính của công ty mẹ; danh mục đầu tư, các ngành nghề kinh doanh chính và các ngành nghề không có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; đầu tư vào lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn, dự án có nguy cơ rủi ro; nhiệm vụ hoạt động công ích;

c) Quản lý, giám sát tài chính: việc bảo toàn và phát triển vốn; tình hình và kết quả hoạt động tài chính; tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước; hiệu quả đầu tư và kinh doanh; chi phí tiền lương; vay, nợ và khả năng thanh toán nợ; vốn điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ, thay đổi cơ cấu vốn điều lệ; các dự án đầu tư vượt quá mức phân cấp cho công ty mẹ.

2. Phân công thực hiện nội dung giám sát quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Bộ Tài chính giám sát, đánh giá hoạt động tài chính, kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty mẹ và toàn bộ tập đoàn kinh tế; giám sát việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên; chi phí tiền lương; giám sát việc vay vốn đầu tư vào lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bất động sản, chứng khoán; giám sát việc chuyển dịch vốn, đầu tư và các nguồn lực bên trong tập đoàn và giữa trong và ngoài tập đoàn kinh tế; theo dõi báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn kinh tế;

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giám sát tập đoàn kinh tế nhà nước thực hiện quy định tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động;

c) Bộ quản lý ngành có trách nhiệm giám sát danh mục đầu tư, các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan; đánh giá về cơ cấu ngành nghề chính và ngành nghề có liên quan; theo dõi cán bộ lãnh đạo quản lý tại công ty mẹ; đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu về nhân lực lãnh đạo quản lý đối với ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan;

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, giám sát việc triển khai đề án hình thành tập đoàn kinh tế nhà nước; giám sát công ty mẹ thành lập doanh nghiệp mới, tham gia góp vốn vào các doanh nghiệp khác thuộc lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn, các dự án có nguy cơ rủi ro; giám sát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chức năng chủ sở hữu nhà nước đối với công ty mẹ trong tập đoàn kinh tế nhà nước; đánh giá về kết quả thực hiện Đề án; phân tích các thuận lợi và rủi ro của phát triển tập đoàn kinh tế; giám sát và đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển của các tập đoàn kinh tế nhà nước;

đ) Việc thực hiện các hoạt động giám sát khác không quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan, tổ chức được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện.

3. Các Bộ, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều này định kỳ hàng năm báo cáo thực trạng và kết quả giám sát, đánh giá cho Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá của các Bộ, cơ quan, tổ chức được ủy quyền; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ.

Điều 43. Phương thức quản lý, giám sát đối với tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Việc quản lý, giám sát đối với tập đoàn kinh tế nhà nước được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Thông qua chế độ báo cáo của Hội đồng quản trị công ty mẹ;

b) Thông qua thực hiện kiểm toán tại công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên;

c) Thông qua thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của công ty mẹ;

d) Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan quy định tại Điều 42 Nghị định này.

2. Căn cứ quản lý, giám sát đối với tập đoàn kinh tế nhà nước:

a) Chính phủ ban hành quy chế quản lý, giám sát, đánh giá đối với tập đoàn kinh tế nhà nước; quy định các chỉ tiêu và việc đánh giá, xếp hạng hàng năm đối với tập đoàn kinh tế nhà nước; quy định các chỉ tiêu và việc đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của công ty mẹ;

b) Kết quả giám sát, đánh giá quy định tại điểm a khoản này là cơ sở để quyết định mức lương, thưởng, bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty mẹ.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 44. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2009.

2. Các tập đoàn kinh tế nhà nước thí điểm thành lập trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành có trách nhiệm rà soát về tổ chức, quản lý, phương thức hình thành, phát triển, cơ chế liên kết và các nội dung khác có liên quan theo quy định của Nghị định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có liên quan quy định tại Điều 40 Nghị định này.

3. Các tập đoàn kinh tế khác không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan; có thể vận dụng các quy định có liên quan của Nghị định này để tổ chức và hoạt động.

Điều 45. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và thi hành

1. Bộ Tài chính hướng dẫn hình thành quỹ bảo hiểm rủi ro theo nguyên tắc thị trường đối với các tập đoàn kinh tế kinh doanh các mặt hàng chủ lực của nền kinh tế; quy định khấu hao tài sản cố định bảo đảm nguyên tắc đồng bộ và tương thích giữa các doanh nghiệp thành viên tập đoàn kinh tế nhà nước.

2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Công thương có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với tập đoàn kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực được pháp luật quy định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên minh các HTX Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, ĐMDN (5b). XH 295

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng